

			những nơi như: Suối, ao, nương nước, bể chứa nước... là nơi nguy hiểm, không được chơi gần.	Biết không nên đến chơi gần khu vực: Suối, ao... - Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng.	- Cho trẻ xem tranh ảnh về một số nơi nguy hiểm: Suối, ao, bể chứa nước - Dạy trẻ không đến nơi nguy hiểm - Kỹ năng phòng tránh đuối nước	
8	5	16	- Trẻ biết những nơi như: hồ, ao, bể chứa nước, giếng, bụi rậm ... là nguy hiểm và nói được môi nguy hiểm khi đến gần.			

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

a) Khám phá khoa học

9	4	22	Trẻ có thể thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách, tranh ảnh, nhận xét và trò chuyện về chủ đề nghề nghiệp.	* 3, 4, 5T Đặc điểm công dụng của một số nghề ở địa phương	Tên của một số nghề quen thuộc.	* Hoạt động học KPKH: Trò chuyện về nghề truyền thống của địa phương. HĐ chơi: Trải nghiệm Bé làm bác nông dân * Hoạt động chơi: - Góc thư viện: Xem sách, tranh truyện về chủ đề nghề nghiệp - Làm một số đồ dùng, dụng cụ nghề nông từ nguyên vật liệu địa phương. + Quan sát công cụ, sản phẩm của nghề nông (dao, quốc, xẻng...) + Vẽ, xếp hình, nặn, cắt lá... sản phẩm, dụng cụ của một số nghề ở địa phương: Thùng, lu cở, quần áo... + Trò chuyện ích lợi, cách giữ gìn sản phẩm, dụng cụ của một số nghề. + Trải nghiệm sử dụng một số dụng cụ	
10	5	23	Trẻ biết thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách tranh ảnh, băng hình, trò chuyện và thảo luận về chủ đề nghề nghiệp		` Đặc điểm, ích lợi của một số nghề ở địa phương.		

						của một số nghề: Cuốc đất, gặt lúa.. + Trải nghiệm làm công việc của một số nghề phổ biến: Làm quả pao, lu cở, đan sọt.. nông (dao, quốc, xẻng...) + Vẽ, xếp hình, nặn, cắt lá... sản phẩm, dụng cụ của một số nghề ở địa phương: Thùng, lu cở, quần áo... + Trò chuyện ích lợi, cách giữ gìn sản phẩm, dụng cụ của một số nghề. + Trải nghiệm sử dụng một số dụng cụ của một số nghề: Cuốc đất, gặt lúa.. + Trải nghiệm làm công việc của một số nghề phổ biến: Làm quả pao, lu cở, đan sọt..	
11	5	29	Trẻ giải thích được mối quan hệ nguyên nhân - kết quả đơn giản trong cuộc sống hàng ngày.	Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa cây với môi trường sống.	* Hoạt động chơi QS: Cây hoa cúc áo, cây hoa cánh bướm, cây hoa hồng. - Trải nghiệm: Chăm sóc vườn rau		
12	4	27	Trẻ biết nhận xét trò chuyện về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của đối tượng được quan sát	- Làm thí nghiệm, thực hành trải nghiệm thực tế.	Hoạt động chơi: Thí nghiệm: Hạt gạo nảy mầm, sự hòa tan của muối, quả trứng xoay tròn. Trải nghiệm: Bé làm nghề nông, thu hoạch rau, tẽ ngô...- Quan sát: Cây hoa sam, cây hoa giấy, cây hoa mào gà... - Trải nghiệm: Thu hoạch rau. Thí nghiệm: Nam châm kỳ diệu		
13	5	31	Trẻ biết nhận xét, thảo luận. sự				

			khác nhau, giống nhau của đối tượng được quan sát				
14	4	28	Trẻ thể hiện được một số hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình	Thể hiện hiểu biết về một số nghề qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình (4: một số hiểu biết		* Hoạt động chơi: - Góc XD: Xây trang trại chăn nuôi, vườn cây của bé, - Góc phân vai: Bác sĩ, bán hàng, nấu ăn - Góc học tập: Xem tranh, ảnh về đồ dùng, dụng cụ, sản phẩm nghề truyền thống địa phương. - Góc tạo hình: Vẽ, tô màu, cái bát. - Góc âm nhạc: Bé làm ca sĩ: Hát: lớn lên cháu lái máy cày, cháu yêu cô chú công nhân - Chơi ngoài trời: Chơi với màu nước, đất sét, hoa, lá khô. - Làm vở toán, tô màu sách truyện...	
15	5	32	"Trẻ thể hiện được hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình - Trẻ biết thực hiện công việc theo cách riêng của mình - Trẻ biết thể hiện ý tưởng của bản thân thông qua các hoạt động khác nhau."		- Thực hiện công việc theo cách riêng		

b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán

16	4	30	Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 3	* 4,5 t: - Đếm trên đối tượng và đếm theo khả năng (3: Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5. 4: Đếm trên đối tượng trong phạm vi 8. 5: Đếm trong phạm vi 8) - Chữ số, số lượng và số thứ tự (4: trong phạm vi 3. 5: trong phạm vi 8.)	* HD học: Toán: 4,5t: Đếm đến 3,8. Nhận biết chữ số 3, 8. NB số thứ tự trong phạm vi, 3,8 * HD chơi + Trò chơi: Ai thông minh hơn. + Tìm nhà có số lượng tương ứng 3,8. + Chơi ngoài trời: Đếm các đồ dùng đồ chơi, các vật xung quanh... + Tạo con số bằng dây chun + Trò chơi: Cờ cá ngựa, tạo nhóm, tìm đúng số nhà.	
17		31	Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 3 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau.			
18		34	Trẻ biết sử dụng các số từ 1-3 để chỉ số lượng, số thứ tự.			
19	5	34	- Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 8 và đếm theo khả năng.			

20	5	35	- Trẻ biết so sánh số lượng của ba nhóm đối tượng trong phạm vi 8 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất.		+ Tô số 3;8 in rỗng, trên dòng in mờ, in số 3;8 + Cắt dán , xếp hình bằng cách hột hạt, sỏi, que tính...số 3;8.. + Ghép số theo ý thích.	
21		38	- Trẻ nhận biết các số từ 5 - 8 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự.			
22	4	37	Trẻ sử dụng được dụng cụ để đo độ dài, dung tích của 2 đối tượng, nói kết quả đo và so sánh.	Đo độ dài một vật bằng một đơn vị đo	*Hoạt động học: Toán : Đo độ dài một vật bằng một đơn vị đo	
23	5	44	Trẻ sử dụng được một số dụng cụ để đo, đong và so sánh, nói kết quả.	Đo độ dài một vật bằng các đơn vị đo khác nhau	*Hoạt động học: Toán : Đo độ dài một vật bằng các đơn vị đo khác nhau	

c) Khám phá xã hội

24	4	48	Trẻ kể được tên, công việc, công cụ, sản phẩm/ích lợi... của một số nghề khi được hỏi, trò chuyện.	* 4,5 tuổi Tên gọi, sản phẩm, của một số nghề phổ biến, nghề truyền thống của địa phương.(4,5T: Các nghề phổ biến, nghề truyền thống của địa phương)	Ích lợi của một số nghề phổ biến.	* Hoạt động học: KPXH: Nghề truyền thống của địa phương. * Hoạt động chơi: + Thực hành: Cho trẻ xem video, tranh ảnh một số nghề truyền thống của địa phương, một số nghề phổ biến: nghề Bác sĩ, bộ đội, cô giáo... - Cho trẻ kể về dụng cụ nghề truyền thống địa phương - Trải nghiệm: Làm một số đồ dùng, dụng cụ nghề nông,	
25	5	55	"Trẻ biết nói đặc điểm và sự khác nhau của một số nghề. Ví dụ: nói “Nghề nông làm ra lúa gạo, nghề xây dựng xây nên những ngôi nhà mới ...”"	4,5T: Công cụ, các hoạt động và ý nghĩa của các nghề phổ biến,			

				nghề truyền thống của địa phương.		nghề sản xuất. Thu hoạch rau. - Chơi góc địa phương: Thực hành đeo một số sản phẩm nghề đan lát: như cái giỏ, lu cở, cái lếp. - TCM: Xem tranh, gọi tên dụng cụ các nghề	
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ							
26	4	51	Trẻ thực hiện được 2, 3 yêu cầu liên tiếp, ví dụ: “Cháu hãy lấy hình tròn màu đỏ gắn vào bông hoa màu vàng”.	* 4,5 tuổi - Hiểu và làm theo yêu cầu (3: Hiểu và làm theo yêu cầu đơn giản. 4: Hiểu và làm theo được 2, 3 yêu cầu. 5: Hiểu và làm theo được 2, 3 yêu cầu liên tiếp)	Hiểu và làm theo 2,3 yêu cầu bằng tiếng mẹ đẻ của trẻ Hiểu nội dung các câu, từ và làm theo 2, 3 yêu cầu liên tiếp bằng tiếng mẹ đẻ của trẻ	* Hoạt động chơi: - Chơi ngoài trời: yêu cầu trẻ tự lấy đồ chơi, cất đồ dùng đồ chơi. - Chơi ở các góc: Cho trẻ tự lấy và cất đồ dùng. * Hoạt động vệ sinh: Vệ sinh đồ dùng đồ chơi.	
27	5	61	Trẻ biết chờ đến lượt trong trò chuyện, không nói leo, không ngắt lời người khác				
28	4	56	Trẻ có thể sử dụng được các loại câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định.	* 4,5 tuổi - Phát âm các tiếng (4: Phát âm các tiếng có chứa các âm khó. 5: Phát âm các tiếng có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu.) - Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân 4: Bày tỏ bằng	Phát âm các từ tiếng mẹ đẻ của trẻ	* Hoạt động học: Văn học: thơ: Đi bừa, cái bát xinh xinh. Truyện Bác nông dân LQCC: Làm quen chữ cái u, ư. - Tăng cường tiếng việt: Cái cuốc, cái liềm, dao phát, Làm nương, làm ruộng, người nông dân, Bác sĩ, giáo viên, thợ xây * Hoạt động chơi: - Đồng dao: Công cha như núi thái sơn, rên rên rên rên. - Bài vè: Nghề	
29		57	Trẻ có thể đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...				
30		58	Trẻ sử dụng các từ như mời cô, mời bạn, cảm ơn, xin lỗi trong giao tiếp.				

				các câu đơn, câu ghép. 5: Bày tỏ rõ ràng, dễ hiểu bằng các câu đơn, câu ghép khác nhau.) - Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò về."		nghiep - Góc Phân vai: Cô giáo, bán hàng, bác sĩ. - Nhắc trẻ chào cô, về nhà chào ông bà bố mẹ, lễ phép với người lớn. - Thực hành nói lời xin lỗi, cảm ơn. - Ăn, ngủ, vệ sinh: Trẻ biết mời cô, mời bạn ăn cơm - Hoạt động chiều: Ký năng phòng tránh đuối nước	
31	5	62	Trẻ có thể kể rõ ràng, có trình tự về sự việc, hiện tượng nào đó để người nghe có thể hiểu được		Phát âm các tiếng mẹ đẻ của trẻ: Tiếng Lào, K' Mú, Hơ mông		
32		64	Trẻ có thể dùng được câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định, câu mệnh lệnh,...				
33		65	Trẻ có thể sử dụng lời nói để trao đổi và chỉ dẫn bạn bè trong hoạt động				
34		66	Trẻ có khả năng đọc biểu cảm bài thơ, đồng dao, ca dao về chủ đề nghề nghiệp				
35		68	Trẻ sử dụng được các từ: cảm ơn, xin lỗi. xin phép, thưa, dạ, vâng... phù hợp với tình huống.				
36	4	60	Trẻ kể chuyện có mở đầu, kết thúc.	* 4,5 t: - Kể lại truyện đã được nghe (5: Kể lại theo trình tự.)	"Mô tả hiện tượng. Kể lại sự việc	* Hoạt động học Truyện : Bác nông dân. - Hoạt động chơi: Góc sách truyện:	

				- Kể lại sự việc (4: Kể lại sự việc có nhiều tình tiết. 5: Kể lại sự việc theo trình tự.)	đã được chứng kiến bằng tiếng mẹ đẻ."	Cho trẻ xem tranh ảnh về chủ đề nghề nghiệp và kể chuyện theo đồ vật, đồ dụng mà trẻ biết. - Hoạt động chiều: Cho trẻ nghe chuyện kể về chủ đề nghề nghiệp	
31	5	71	Trẻ có thể kể lại nội dung câu truyện theo trình tự nhất định		"Kể chuyện theo đồ vật, theo tranh."		
32	4	61	Trẻ biết bắt chước giọng nói, điệu bộ của nhân vật trong truyện	4,5 tuổi Đóng kịch		* Hoạt động học: Truyện Bác Nông dân * Hoạt động chơi: Đóng kịch truyện Bác Nông dân	
33	5	74	Trẻ đóng được vai của nhân vật trong truyện				
34	5	79	Trẻ có thể kể chuyện theo tranh minh họa và kinh nghiệm của bản thân	Tham gia hoạt động góc thư viện thân thiện		Hoạt động chơi: Góc sách truyện: kể chuyện theo tranh - Đọc sách truyện qua tranh	
35		84	Trẻ nhận dạng các chữ trong bảng chữ cái tiếng Việt.	Nhận dạng chữ cái (4: Nhận dạng một số chữ cái. 5: Nhận dạng các chữ cái.		* Hoạt động học: LQCC: u, ư.	
36	5	86	Tô, đồ các nét chữ, sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình.	Sao chép một số ký hiệu, chữ cái, tên của mình.		* Hoạt động học: Tập tô chữ cái u, ư * Hoạt động chơi: Rèn trẻ kỹ năng sao chép tên mình	
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kĩ năng xã hội							
37		70	Trẻ biết tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích	"- Tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích - Cố gắng hoàn thành công việc được giao (trực nhật, dọn đồ chơi)."		* Hoạt động góc - Góc XD: xây mô hình ngôi nhà, trang trại chăn nuôi, vườn hoa, vườn rau.... - Góc PV: Nấu ăn, bán hàng, Bác sĩ, mẹ con - Góc HT: xem tranh ảnh truyện, đọc chữ cái đã học - Góc TH: Vẽ, tô màu tranh dụng cụ nghề nông, nặn cái bát, làm đồ dùng, dụng cụ nghề nông.	
38	4	71	- Trẻ biết cố gắng hoàn thành công việc được giao (trực nhật, dọn đồ chơi).				
39	5	98	Trẻ có thể tự làm một số việc đơn giản hằng ngày (vệ sinh cá nhân, trực nhật, chơi...).	"- Mạnh dạn, tự tin bày tỏ ý kiến - Thực hiện công việc được giao (trực nhật, xếp dọn đồ chơi...) - Chủ động và độc lập trong một số hoạt động."			
40		99	- Trẻ biết cố gắng tự hoàn thành công việc được giao.				

						- Góc AN: Bé làm ca sĩ. - Góc TN: Chăm sóc cây hoa, rau. * Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân : - Thực hành cho trẻ chia bát cơm cho các bạn, nhắc trẻ trật tự khi ăn, không nói chuyện khi ăn. * Hoạt động lao động: - Lau dọn đồ chơi các góc. - Cho trẻ xem video các bạn nhỏ chơi, xếp đồ chơi gọn gàng. - Thực hành: Cho trẻ chào cô, chào bố mẹ, cất ghế gọn gàng khi đi về	
41		118	- Trẻ sẵn sàng giúp đỡ khi người khác gặp khó khăn;	Yêu mến, quan tâm đến mọi người	Tôn trọng, chấp nhận	* Hoạt động chơi	
42		120	- Trẻ thể hiện sự thân thiện, đoàn kết với bạn bè;			- Dạy trẻ đoàn kết, giúp đỡ mọi người khi gặp khó khăn.	
						- Góc phân vai: Mẹ con, nấu ăn, Bác sỹ, bán hàng	
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ							
43	4	86	vỗ tay, làm động tác mô phỏng và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng.	"Bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng cảnh đẹp thiên nhiên, cuộc sống sinh hoạt lễ hội của địa phương		* Hoạt động học:	
44		87	- Trẻ chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc. Thích nghe đọc thơ đồng dao, ca			- Âm nhạc: Nghe hát: Đi cấy, ngày mùa.	
						* Hoạt động chơi:	
						- Cho trẻ nghe nhạc các bài hát và xem video các bạn nhỏ, ca sĩ hát bài: ngày mùa, đi cấy.	
						Hoạt động đón trẻ:	
						Cho trẻ nghe nhạc bài hát trong chủ đề.	
						* Hoạt động học:	
						Âm nhạc: DH	
						- Cháu yêu cô chú công nhân	
						- Em muốn làm	

			dao, tục ngữ, thích nghe và kể câu chuyện			- Vận động: Lớn lên cháu lái máy cày - Nghe hát: Đi cấy, Ngày mùa, Ba em là công nhân lái xe. - Trò chơi âm nhạc: Vòng tròn tiết tấu, nhịp điệu âm nhạc. - Biểu diễn văn nghệ. * Hoạt động chơi: - Góc âm nhạc: Hát và biểu diễn các bài hát trong chủ đề. - Hoạt động chiều: Cho trẻ nghe các bài hát trong chủ đề. * HD chơi: + Góc âm nhạc: Gõ nhịp, vỗ tay theo nhịp, tiết tấu chậm, phối hợp các bài hát trong chủ đề "Nghề nghiệp". + Nghe hát, xem video: Hạt gạo làng ta; Ngày mùa, Đi cấy	
45	5	131	- Trẻ tán thưởng, tự khám phá, bắt chước âm thanh, dáng điệu và sử dụng các từ gọi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gọi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng.	Thể hiện thái độ, tình cảm khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng cảnh đẹp thiên nhiên, cuộc sống sinh hoạt lễ hội của địa phương như múa xòe, nhảy sạp, trang phục dân tộc, kiến trúc nhà cửa nhạc cụ dân tộc			
46		132	- Trẻ chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc.				
47	4	89	- Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ	"*4 ,5 tuổi: - Hát đúng giai điệu, lời ca của bài hát. - Vận động theo nhạc 4, 5: Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc.)			
48		90	- Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa)				
49	5	134	Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...				

50		135	Trẻ vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa).				
51	4	95	- Trẻ biết xé, cắt theo đường thẳng, đường cong... và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục.	"* 4,5 tuổi - Sử dụng(5: Phối hợp) kỹ năng (3: một số kỹ năng. 4,5: Các kỹ năng) xé, xếp hình để tạo ra sản phẩm 4,5: sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét. 5: Có bố cục) * 4,5 tuổi - Nói lên ý tưởng tạo hình của mình."		* Hoạt động chơi: Tạo hình: Làm đồ dùng nghề nông theo hướng stem. * Hoạt động chơi: Góc tạo hình: Cho trẻ cắt theo hình, đường thẳng, xếp hạt thành cái bát, tô màu, vẽ một số đồ dùng dụng cụ nghề phổ biến quen thuộc, nặn cái bát, cái đĩa - Xếp hạt theo hình dụng cụ nghề nông. - Xé dán hoa, lá. Trang trí dụng cụ nghề nông...	
52		99	Trẻ biết nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.				
53	5	141	Trẻ biết phối hợp các kỹ năng cắt, xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.				
54		146	Trẻ biết nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.				

Ngày 21 tháng 11 năm 2025

BGH duyệt

Lường Thị Xuân